TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174 /2020/HSST
Ngày 25/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thanh Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*1.Ông Lê Văn Chín

2. Bà Trần Thúy Vân

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Vũ Đức Minh– Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dânthành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:Bà Đỗ Thị Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 165/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 698/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Minh T; sinh năm 1995 tại thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Khu Ngũ Phúc, xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Sơnvà bà Nguyễn Thị Hữu; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/9/2020. Ngày 21/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Lệnh tạm giam đối với T. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 19/9/2020, Tổ công tác của Công an thành phố Việt Trì đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 34, khu 12, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã phát hiện và bắt quả tang Lê Minh T, sinh ngày 04/12/1995, hộ khẩu thường trú: khu Ngũ Phúc, xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, T đã tự giao nộp 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu vàng, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng. T khai nhận đó là gói ma tuý Heroine của T để sử dụng

cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong gói ma túy có đặc điểm như đã nêu trên. Đồng thời, thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã cũ, số IMEI1: 354499097400762 kèm sim số 0868835369 trong máy.

Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định trưng cầu giám định đối với số chất bột cục màu trắng thu giữ của Lê Minh T. Tại bản Kết luận giám định số 971/KLGĐ ngày 23/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

"Mẫu chất bột cục màu trắng bên trong 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu vàng trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, có khối lượng là 0,171 gam, loại Heroine".

Heroine là chất ma túy, có số thứ tự 9 mục IA – Danh mục I Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma tuý và tiền chất.

Hoàn trả lại 0,119 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Do bản thân có nhu cầu sử dụng chất ma tuý, nên khoảng hơn 12 giờ ngày 19/9/2020, T một mình bắt xe khách xuống khu vực gần Big C thuộc thành phố Việt Trì để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp một người đàn ông tên là Trung (T không biết tên, tuổi, địa chỉ), T hỏi và mua được của Trung 01 gói ma túy có đặc điểm là gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu vàng, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng với giá 100.000 đồng. Bán ma túy cho T xong Trung đi đâu, làm gì T không biết. Sau khi mua được ma túy, T cầm gói ma túy vừa mua được tìm nơi sử dụng. Khi T vừa đi được một đoạn thì bị Tổ công tác - Công an thành phố Việt Trì kiểm tra, bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Nguyên nhân, điều kiện, động cơ, mục đích dẫn đến hành vi phạm tội của bị can: Do Lê Minh T là người sử dụng trái phép chất ma túy nên đã tìm mua chất ma túy để sử dụng cho bản thân.

Lê Minh T là người chưa có tiền án, tiền sự. Tại Cơ quan điều tra, T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và ăn năn hối cải đối với hành vi do mình thực hiện.

Đối với Trung người bán ma túy cho T, do T không biết tên, tuổi, địa chỉ, ngoài lời khai của T không có tài liệu nào khác chứng minh, nên Cơ quan điều tra không xác định được.

Đối với đồ vật, tài sản bị thu giữ T khai: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã cũ, số IMEI1: 354499097400762 kèm sim số 0868835369 trong máy, T dùng để liên lạc hàng ngày; 01 gói ma túy do phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả, hiện đang giữ tại kho vật chứng của Công an thành phố Việt Trì.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác minh, xác định: Tại địa phương, T không có tài sản gì có giá trị ngoài tài sản là 01 điện thoại di động của T đã bị thu giữ.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Bản Cáo trạng số: 172/CT-VKS-VT ngày 10 tháng 11năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Lê Minh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự ; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Minh T từ: 21 (Hai mươi mốt) tháng đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2020.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã cũ, số IMEI: 354499097400762 của bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số 971/KLGĐ ngày 23/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ trả lại sau khi giám định, sim số 0868835369 lắp trong điện thoại đã thu giữ của bị cáo T.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, bị cáo ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tống đạt cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đúng thời hạn do pháp luật quy định nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung:*

*Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Lê Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng.

Hồi 13 giờ ngày 19/9/2020, tại tổ 34, khu 12, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Lê Minh T có hành vi tàng trữ trái phép 0,171 gam chất ma túy, loại Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác Công an thành phố Việt Trì phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.Do đó hành vi của Lê Minh T phải chịu trách nhiệm về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249của Bộ luật Hình sự, nội dung điều luật quy định:

Tại Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a…

b…

c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 0,5 gam

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên bị cáo phải chịu hậu quả về hành vi phạm tội của mình.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo*:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sư. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Tuy

nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần mức hình phạt tù cho bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay xác định bị cáo không có tài sản gì ngoài 01 điện thoại đã thu giữ nên cần tịch thu điện thoại trên sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Ma túy là vật nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy: 0,119 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

- Đối với 01 sim điện thoại số 0868835369 trong chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo T là những vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về nguồn gốc số Ma túy:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận mua ma túy của một người đàn ông tên là Trung (T không biết tên, tuổi, địa chỉ), ngoài lời khai của T không có tài liệu nào khác chứng minh, nên Cơ quan điều tra không xác định được, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý, xét thấy phù hợp

[8] *Về án phí*: Bị cáo Lê Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 BLHS; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Minh T 21 (Hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2020.

Hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen đã cũ, màn hình bị nứt, vỡ số IMEI1: 354499097400762 của bị cáo T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Việt Trì và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì)

2. *Về vật chứng vụ án*: Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 971/KLGĐ ngày 23/9/2020 bên trong có chứa 0,119 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán; 01 sim điện thoại số 0868835369 trong chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo T

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Việt Trì và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì)

3. *Về án phí:*Buộc bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Thanh Huyền

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- CA TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- UBND Thị xã Phú Thọ, TP Việt Trì, Phú Thọ;
- Bị cáo,
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Thanh Huyền

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- CA TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- UBND , TP Việt Trì, Phú Thọ;
- Bị cáo,
- Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Thanh Huyền

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- CA TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Phượng Lâu, Tp Việt Trì;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Thanh Huyền

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Thanh Huyền

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút , ngày 25/11/2020.

Biên bản đã được thông qua tại phòng nghị án, đã đọc lại, các thành viên Hội đồng xét xử nghe và cùng ký tên dưới đây.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Thanh Huyền

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÉT XỬ

Kính gửi: UBND xã Phượng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự;

Toà án nhân dân thành phố Việt Trì - tỉnh Phú Thọ thông báo đến UBNDxã Phượng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2020/HSST ngày 05/5/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân Quý;sinh năm 1983 tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 2, xã Phượng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: lao động tự do;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm bkhoản 2 Điều 251; Điều 38;điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a,b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106,khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Quý phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Quý 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2019.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Quý

2. *Về vật chứng vụ án*:

-Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong có số: 51/KLGĐ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có0,017gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định.01 sim điện thoại số 0356408302 trong chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Quývà 02 mảnh giấy một mặt màu vàng một mặt màu trắng và 01 lưỡi dao lam hiệu Croma đã thu giữ của bị cáo Quý, 01 sim điện thoại số 0969380965 trongchiếc điện thoại đã thu giữ của Nguyễn Văn Thanh.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, số imei 358735067087741 của bị cáo Quývà 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu trắng đen, có số Imei 3538.7208.3763.636của Nguyễn Văn Thanh.

- Buộc bị cáo Nguyễn Xuân Quý nộp sung quỹ nhà nước 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

3. *Về án phí:*Buộc bị cáo Nguyễn Xuân Quýphải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Toà án nhân dân thành phố Việt Trì gửi thông báo kết quả xét xử đến thông báo cho UBND xã Phượng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọđược biết.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- UBND xã. Phượng Lâu;

- Lưu HS;

Lý Thị Thanh Huyền